

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST.

Ngày: 31-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Bà Lê Thị Sinh Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu C, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần H H và bà Lương Thị K L; Em ruột: Có 03 người; Vợ: Phạm Mạc TV (đã ly hôn), con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04-4-2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn XT, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số 74, đường TP, phường VN, thành phố NT, tỉnh K. (Vắng mặt).

2. Anh Mã VT, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện P, tỉnh H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2022, ông Trương Đình D tổ chức ăn uống tại nhà thuộc Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh cùng Trương Thị Ngọc H, Mã VT, Nguyễn XT và Trần Hữu C. Trong lúc tham gia ăn uống, C phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max của anh Mã VT và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3S của anh Nguyễn XT để ở hàng ba nhà ông D không người trông giữ nên lén lút lấy trộm 02 điện thoại di động cất giấu trong người, sau đó C đem về nhà trọ Minh Tâm thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh cất giấu. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Mã VT và anh Nguyễn XT đến Công an huyện Bến Cầu trình báo sự việc. Qua điều tra, C thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTTHS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro max 128G, màu xám (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 03/4/2022 có trị giá 17.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Oppo A3S, màu đỏ (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 03/4/2022 có trị giá 500.000 đồng.

- * Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro max 128G, màu xám (đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động Oppo A3S, màu đỏ (đã qua sử dụng).

- * Về bồi thường thiệt hại: Anh Mã VT và anh Nguyễn XT đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

- * Kê biên tài sản: Bị cáo C không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 20-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Trần Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về gia đình để nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên khoảng 19 giờ ngày 03/4/2022, tại nhà ông D thuộc khu vực Ấp R, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Hữu C đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro max của anh Mã VT và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S của anh Nguyễn XT. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.500.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do đó hành vi của bị cáo C đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản, bị cáo biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, qua kết quả xác minh bị cáo C không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận anh Mã VT đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Pro max 128G, màu xám (đã qua sử dụng); Anh Nguyễn XT đã nhận lại 01 (một) điện thoại di động Oppo A3S, màu đỏ (đã qua sử dụng) và anh VT, anh XT không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-4-2022.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Ghi nhận anh VT và anh XT đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hữu C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng VT và anh XT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA.TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ-CQCSĐT.Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui